

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2022

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Bá Quyền;

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: đường Phan Đăng L, khu phố 7, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: Tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị P trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) Đ, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 30/5/2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng

nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà P đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà P và ông L đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, bà P và ông L không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà P và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/11/1992 và Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 26/05/2000 đều đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà P không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/6/2022, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt và có lời khai ngày 18/4/2022 với nội dung thống nhất đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập, lấy lời khai nhưng có yêu cầu được giải quyết vắng mặt và thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn L.

[2] Bà Đỗ Thị P và ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương vào ngày 30/05/2000 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Phụng thì trong thời gian chung sống giữa bà P và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà P và ông L đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông L tham gia tố tụng nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Ngày 18/4/2022, Tòa án tiến

hành lấy lời khai của đương sự thì ông L trình bày thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, của bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà Phượng yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà P và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 02/11/1992 và Nguyễn Thị Thúy Hằng, sinh ngày 26/05/2000 đều đã trên 18 tuổi. Bà P và ông L không yêu cầu giải quyết về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị P như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.
 - Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Các con đều trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đỗ Thị P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005795 ngày 7/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Định Hòa,
Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thành Hiệp

